

Số: 411 /ĐHV-TCCB

Nghệ An, ngày 20 tháng 4 năm 2018

V/v thi kiểm tra trình độ ngoại ngữ  
cho giảng viên, giáo viên

Kính gửi: Trường các đơn vị

Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở trường Đại học Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 1223/QĐ-ĐHV ngày 17/4/2014 của Hiệu trưởng và chương trình công tác năm học 2017 - 2018; Căn cứ quyết định số 3807/QĐ-ĐHV ngày 12/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành "Tiêu chí đánh giá thi đua cá nhân" đánh giá công chức, viên chức, Nhà trường thông báo kế hoạch, nội dung thi kiểm tra trình độ ngoại ngữ cho giảng viên, giáo viên trong toàn trường như sau:

### **I. ĐỐI TƯỢNG:**

Giảng viên, giáo viên trong toàn trường.

### **II. NỘI DUNG THI**

**1. Môn tiếng Anh:** Thi theo định dạng đề thi TOEFL Institutional, gồm 03 phần thi trắc nghiệm, chấm bằng máy quét và phần mềm chấm bài thi trắc nghiệm chuyên dụng. Định dạng đề thi như sau:

1.1. Phần nghe hiểu: Gồm 50 câu hỏi đa lựa chọn với các dạng bài nghe và yêu cầu khác nhau theo cấp độ khó dần. Phần thi này nhằm đánh giá khả năng nghe tiếng Anh và nắm bắt được thông tin theo yêu cầu trong đề.

1.2. Phần cấu trúc và diễn đạt viết: Gồm 40 câu hỏi đa lựa chọn với các dạng yêu cầu khác nhau. Phần thi này nhằm đánh giá các kỹ năng viết câu bằng tiếng Anh, phát hiện và sửa lỗi trong các cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh...

1.3. Phần đọc hiểu: Gồm 50 câu hỏi đa lựa chọn với các yêu cầu khác nhau. Phần thi này nhằm đánh giá khả năng đọc tiếng Anh và nắm bắt các thông tin theo yêu cầu của đề thi.

**2. Môn tiếng Nga:** Thi theo định dạng đề thi TRKI.

**3. Môn tiếng Pháp:** Thi theo định dạng đề thi DELF.

**4. Môn tiếng Trung Quốc:** Thi theo định dạng đề thi HSK.

### **III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT ĐỐI VỚI CÁC MÔN THI**

Đánh giá kết quả theo 04 cấp độ tương đương bậc 2 (A2), bậc 3 (B1), bậc 4 (B2) và bậc 5 (C1) theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**1. Môn tiếng Anh:**

1.1. Giảng viên giảng dạy tiếng Anh chuyên hệ đại học

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
580	90	7,0	800	C1

1.2. Giảng viên giảng dạy tiếng Anh không chuyên hệ đại học

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
550	80	6,5	755	C1-

1.3. Giảng viên giảng dạy các ngành khác

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
500	61	5,5	600	B1 <sup>+</sup>

1.4. Giáo viên THPT dạy tiếng Anh hệ chuyên Anh

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
580	90	7,0	800	C1

1.5. Giáo viên THPT dạy tiếng Anh hệ không chuyên Anh

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
550	80	6,5	755	C1-

1.6. Giáo viên THPT dạy các môn khác

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
450	50	4,5	450	B1

1.7. Giáo viên THCS, giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
530	78	6,5	750	B2

1.8. Giáo viên THCS, giáo viên tiểu học dạy các môn khác, giáo viên mầm non

Điểm TOEFL Institutional (nội bộ)	TOEFL iBT (Điểm tương đương)	IELTS (Điểm tương đương)	TOEIC (Điểm tương đương)	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
400	45	4,0	400	A2

**2. Môn tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc (chỉ dành cho giảng viên)**

Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung Quốc
TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	HSK cấp độ 4

### 3. Các đối tượng được miễn thi

Những người có một trong các tiêu chuẩn sau được miễn thi và được công nhận điểm ngoại ngữ đạt yêu cầu, gồm:

- Có chứng chỉ quốc tế đạt điểm tương đương như Mục II (ở các bảng từ 1.1 đến bảng 1.8), chứng chỉ đang trong thời hạn quy định là 02 năm;
- Có bằng đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài (được cấp bởi các cơ sở giáo dục thuộc các nước sử dụng tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung);
- Có bằng đại học ngoại ngữ chính quy (tiêu chuẩn này không áp dụng đối với cán bộ giảng dạy bộ môn tiếng Anh);
- Đã được bổ nhiệm Giáo sư, Phó Giáo sư.

### 5. Đánh giá kết quả thi

- Kết quả thi là tiêu chí để xét danh hiệu thi đua năm học 2017 - 2018;
- Đối với cán bộ giảng dạy diện đang ký hợp đồng lao động ngắn hạn chỉ được xét chuyển hợp đồng dài hạn với kết quả:
  - + Cán bộ giảng dạy bộ môn khác ngành ngoại ngữ đạt từ 450 điểm TOEFL trở lên;
  - + Cán bộ giảng dạy bộ môn tiếng Anh đạt IELTS 7.0 hoặc TOEFL iBT 90 điểm trở lên.

## IV. THỜI GIAN THI

Nhà trường sẽ tổ chức thi 02 đợt trong năm 2018.

**Đợt 1 thi vào ngày 26 tháng 4 năm 2018.** Lịch thi cụ thể sẽ được thông báo trên iOffice. Các đơn vị lập danh sách đăng ký thi đợt 1 (Họ và tên/ đơn vị/ chức danh/ đối tượng thi/ ghi chú) gửi về phòng Tổ chức cán bộ (trực tiếp đồng chí Phạm Đình Mạnh) trước 11h30 ngày 23/4/2018 để kịp thời lên danh sách thi.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Tổ chức Cán bộ

Là đầu mối chủ trì việc tổ chức thi kiểm tra trình độ ngoại ngữ cho giảng viên, giáo viên trong toàn trường có nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức, nội dung và yêu cầu việc đánh giá năng lực ngoại ngữ cho giảng viên và giáo viên; thành lập Hội đồng thi, Ban chỉ đạo, Ban coi thi, Ban đề thi...

- Tổ chức cho giảng viên, giáo viên đăng ký thi;

- Thông báo kết quả thi;

- Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức thi.

**2. Trung tâm Đảm bảo chất lượng:** Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức Cán bộ tổ chức thi; tổ chức chấm bài trên phiếu trắc nghiệm, lên điểm và tổng hợp kết quả điểm.

**3. Khoa Sư phạm Ngoại ngữ:** Chịu trách nhiệm ra đề thi.

**4. Phòng Hành chính Tổng hợp:** Phục vụ nước uống cho kỳ thi.

### 5. Phòng Quản trị và Đầu tư

- Chuẩn bị cơ sở vật chất: bố trí các phòng thi, phòng Hội đồng thi...
- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường trước, trong và sau kỳ thi.

**6. Phòng Kế hoạch - Tài chính:** Phối hợp với phòng Tổ chức Cán bộ xây dựng dự toán kinh phí và cấp kinh phí tổ chức kỳ thi sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt.

### 7. Các đơn vị trong toàn trường:

- Thông báo nội dung kỳ thi đến từng giảng viên, giáo viên trong đơn vị được biết để tham gia kỳ thi.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, giáo viên tham gia thi.

Nhận được công văn này, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị khẩn trương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCTH, TCCB.



PGS.TS. Ngô Đình Phương